

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 05 tháng 12 năm 2025) (2)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ SÂM**. Ngày tháng năm sinh: 04/12/1969
- Chức vụ/chức danh công tác: Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non Thụy Hương
- Nơi thường trú: Thôn Trà Phương- xã Kiến Thụy- HP
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân (3): 031169013891
ngày cấp: 28/6/2021 nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về
trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Nguyễn Đình Đồng. Ngày tháng năm sinh: 26/03/1962
- Nghề nghiệp: Nông nghiệp
- Nơi làm việc (4): Thôn Trà Phương- xã Kiến Thụy- HP
- Nơi thường trú: Thôn Trà Phương- xã Kiến Thụy- HP.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân : 031062018143, ngày
cấp: 13/6/2022, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự
xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân :
ngày cấp: nơi cấp:

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN(5)

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất (6) :

1.1. Đất ở (7):

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ (8): Thôn Trà Phương – xã Kiến Thụy -HP
- Diện tích(9): 569 m²
- Giá trị (10): : 500 triệu đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng (11): chưa được cấp giấy chứng nhận quyền
sử dụng đất.
- Thông tin khác (nếu có) (12):
.....

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác (13):

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:

- Diện tích:
- Giá trị (10):
-
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):
- 1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.
- 2. Nhà ở, công trình xây dựng:
- 2.1. Nhà ở:
- 2.1.1. Nhà thứ nhất:
- Địa chỉ: Thôn Trà Phương – xã Kiến Thụy -HP
- Loại nhà (14): Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng (15): 100m²
- Giá trị (10): 700 triệu đồng
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Thông tin khác (nếu có):
- 2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất. *Không*
- 2.2. Công trình xây dựng khác (16):
- 2.2.1. Công trình thứ nhất:
- Tên công trình:..... Địa chỉ:
- Loại công trình:..... Cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị(10) :
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):
- 2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.
- 3. Tài sản khác gắn liền với đất (17) :
- 3.1. Cây lâu năm (18) :
- Loại cây: Số lượng: Giá trị (10):
- Loại cây:..... Số lượng: Giá trị: (10):
- 3.2. Rừng sản xuất (19) :
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị: (10):
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị: (10):
- 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:
- 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (20) . *Không có*
- 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên (21). 480 triệu đồng:
- 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):
- 6.1. Cổ phiếu:
- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp (22) :

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác (23) :

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) (24) :

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác) (25) :

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài (26) . *Không có*

9. Tài khoản ở nước ngoài (27) : *Không có*

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai (28) : 455 triệu

- Tổng thu nhập của người kê khai: 395 triệu đồng

- Tổng thu nhập của chồng: 60 triệu đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên:

- Tổng các khoản thu nhập chung:.....

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC

CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM (29) (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): Không có biến động

Loại tài sản, thu nhập	Tăng (30) /giảm (31)		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác	Không có biến động		
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác	Không có biến động		
3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất	Không có biến động		
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá	Không có biến động		

<p>trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>- Gửi tiết kiệm tại ngân hàng Agribank Kiến Thụy, ngân hàng VietinBank.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai</p>	<p>4 sổ tiết kiệm</p> <p>Không có biến động</p> <p>Không có biến động</p> <p>Không có</p>	<p>480 triệu</p> <p>+455 triệu</p>	<p>Tiết kiệm từ thu nhập</p> <p>- Thu nhập từ lương và các khoản theo lương, làm thêm giờ</p> <p>- Thu nhập tăng thêm năm 2024</p>
--	---	------------------------------------	--

Kiến Thụy, ngày 15 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Kiến Thụy, ngày 05 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)